

Số 2606/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh Tiêu chí xét chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trần Đề ban hành kèm theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng**

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**CÔNG VĂN BẢN**

Số: 341  
Ngày: 08 / 10 / 2018

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt phương án kêu gọi thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trần Đề tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Tiêu chí xét chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trần Đề ban hành kèm theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

*(Kèm theo Phụ lục).*

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình, Tổng Biên tập Báo Sóc Trăng, Chủ tịch UBND huyện Trần Đề, các thành viên Tổ chuyên gia xét chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trần Đề (thành lập theo Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh) và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT;
- Công thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: TH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Trí**



## PHỤ LỤC

### Tiêu chí xét chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trần Đề

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2605/QĐ-UBND ngày 05 tháng năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

#### A. CÁC TIÊU CHÍ VÀ ĐIỂM TƯƠNG ƯNG:

TT	TIÊU CHÍ	Điểm tối đa
<b>I</b>	<b>Năng lực tài chính</b>	<b>30</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án</b>	<b>20</b>
-	<i>Trên 15% - 25%</i>	<i>10</i>
-	<i>Trên 25% - 35%</i>	<i>15</i>
-	<i>Trên 35%</i>	<i>20</i>
<b>2</b>	<b>Vốn huy động để thực hiện Dự án</b>	<b>10</b>
-	Có cam kết cấp tín dụng của Quỹ đầu tư (được hợp pháp hóa lãnh sự đối với Quỹ đầu tư nước ngoài) hoặc có thư cam kết cấp tín dụng không hủy ngang của tổ chức tín dụng	<i>10</i>
-	Có chứng thư bảo lãnh bảo đảm thực hiện dự án của tổ chức tín dụng.	<i>8</i>
<b>II</b>	<b>Thời gian hoàn trả chi phí Nhà nước đã đầu tư</b>	<b>15</b>
<b>1</b>	<b>Đối với chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư</b>	<b>10</b>
-	<i>Trong vòng 3 năm</i>	<i>10</i>
-	<i>Trong vòng 4 năm</i>	<i>8</i>
-	<i>Trong vòng 5 năm</i>	<i>6</i>
-	<i>Trong vòng 6 năm</i>	<i>4</i>
<b>2</b>	<b>Đối với chi phí đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung</b>	<b>5</b>
	<i>Trong vòng 4 năm</i>	<i>5</i>
	<i>Trong vòng 5 năm</i>	<i>4</i>
	<i>Trong vòng 6 năm</i>	<i>3</i>
<b>III</b>	<b>Kinh nghiệm thực hiện Dự án</b>	<b>10</b>
-	Đã hoặc đang làm chủ đầu tư dự án kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp	<i>10</i>
	Đã hoặc đang làm chủ đầu tư dự án về bất động sản, hạ tầng giao thông, xây dựng	<i>8</i>

TT	TIÊU CHÍ	Điểm tối đa
<b>IV</b>	<b>Tiến độ thực hiện</b>	<b>25</b>
<b>1</b>	<b>Thời gian khởi công dự án</b> (tính từ khi được bàn giao đất thực hiện Dự án)	<b>10</b>
-	Dưới 18 tháng	10
-	Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	5
<b>2</b>	<b>Tiến độ hoàn thành dự án</b> (tính từ lúc khởi công dự án)	<b>15</b>
-	Dưới 18 tháng	15
-	Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	10
<b>V</b>	<b>Các tiêu chí khác</b>	<b>20</b>
<b>1</b>	<b>Khả năng thu hút nhà đầu tư thứ cấp</b>	<b>10</b>
-	Lấp đầy 70% diện tích sau 3 năm, kể từ khi đi vào hoạt động	10
-	Lấp đầy 70% diện tích sau 4 năm, kể từ khi đi vào hoạt động	8
-	Lấp đầy 70% diện tích sau 5 năm, kể từ khi đi vào hoạt động	6
-	Lấp đầy 70% diện tích sau 6 năm, kể từ khi đi vào hoạt động	4
<b>2</b>	Có năng lực quản lý, vận hành, bảo dưỡng, duy trì hệ thống kết cấu hạ tầng dùng chung và các dịch vụ công ích, đáp ứng tốt yêu cầu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp	5
<b>3</b>	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh, môi trường, an ninh trật tự trong khu công nghiệp, giải pháp khả thi đầu tư nhà ở công nhân, cơ sở thương mại, dịch vụ, thể thao, giải trí cho công nhân, người lao động	5
<b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)</b>		<b>100</b>

## B. CÁCH TÍNH ĐIỂM ĐỂ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Việc lựa chọn nhà đầu tư thông qua phương pháp chấm điểm để chọn nhà đầu tư có điểm cao nhất.

2. Nhà đầu tư được chọn phải có số điểm tối thiểu từ 70 điểm trở lên.

3. Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên có cùng điểm số thì lựa chọn nhà đầu tư đạt điểm số cao nhất ở các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Năng lực tài chính.
- b) Tiến độ thực hiện dự án.
- c) Khả năng thu hút nhà đầu tư thứ cấp.